

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 22 - 11 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga
Thẩm phán: Ông Lê Viết Phong
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Tuyết
Ông Phạm Quang Hà
Bà Nguyễn Thị Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Thạch Kim Hùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn P (tên gọi khác: Hí)**, sinh năm 1989 tại Bình Phước; nơi thường trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Kim M; bị cáo có vợ tên Hoàng Thị Thuỳ V và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn P: Ông Trịnh Đắc H, sinh năm 1985 là Luật sư của Văn phòng Luật sư Huynh & Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước. Địa chỉ: Số 751, Quốc lộ 14, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- Bị hại: Ông Kim Hoàng D, sinh năm 1987, trú tại: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Hoàng Thị H-Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Văn L, sinh năm 1956 (có mặt)

Bà Hoàng Thị Thuỳ V, sinh năm 1991 (có mặt)

Cùng trú tại: Tổ 5, Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

- *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Ông Phạm Hùng C, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 16/9/2021, anh Kim Hoàng D, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đi làm về nhà thì nghe vợ nói lại có Lê Văn P (tên thường gọi Hí) là hàng xóm với gia đình anh D, đã uống rượu rồi sang kiếm chuyện. Khi nghe vợ nói như vậy, anh D nhớ lại chuyện bị P nhắc nhở việc chạy xe mô tô nẹt pô xe trong đường xóm trước đây, anh D đi bộ đến nhà P (nhà P cách nhà anh D khoảng 100 mét) để tìm P nói chuyện. Anh D và P gặp nhau lời qua tiếng lại thì được mọi người can ngăn nên anh D đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, anh D điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha, biển số 93T6-7615 đi ngang qua nhà P chửi bới và thách thức P. Nghe vậy, P tức giận đi vào nhà mình lấy 01 con dao, dạng một lưỡi dài 40,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, dài 24,5cm, rộng 11,5cm, mũi dao nhọn, phần cán dao dài 16 cm làm bằng gỗ, dạng hình chữ nhật, kích thước 6,5 x 2,6cm rồi chạy bộ đuổi theo anh D. Khi P đuổi đến đoạn cua đầu hẻm đường gần nhà chị Nguyễn Thị T thì anh D bị ngã xe mô tô, xuống đường thì P chạy đến dùng con dao chém liên tiếp nhiều cái vào vùng mặt và đầu của anh D. P vừa vung dao chém anh D vừa nói “*mày chạy hả, mày chạy hả*” cho đến khi anh D gục xuống ôm đầu kêu cứu. Thấy anh D bị chảy nhiều máu thì P mới dừng lại, vứt bỏ lại con dao rồi đi về nhà. Trong lúc P dùng con dao chém anh D, chị T nhìn thấy chạy đến và gọi mọi người xung quanh đưa anh D đi cấp cứu. Sau đó P quay lại và cùng với anh Phạm Hùng C điều khiển xe ba gác máy chở anh D đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước cấp cứu. Anh D điều trị đến ngày 24/9/2021 thì xuất viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 266/2021/TgT ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Phước, kết luận thương tích của Kim Hoàng D như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương dọc trán phải kích thước 6 x 0,1 cm đang lành sẹo.

Mề mắt bên ngoài xương sọ trán phải đường kính 2 x 0,1 cm đáy chắc.

Vết thương trán – đỉnh lệch trái kích thước 7 x 0,1 cm đang lành sẹo.

Mề mắt bên ngoài xương sọ trán lệch trái kích thước 3 x 1,5 đáy chắc.

Vết thương chéch trán trái kích thước 3 x 0,1 cm đang lành sẹo.

Vết thương đuôi lông mày mắt trái kích thước 1 x 0,1 cm đang lành sẹo.

Vết thương gò má trái kích thước 1 x 0,2 cm.

Vết thương môi trên bên trái kích thước 0,5 x 0,2 cm đóng vảy.

=> Các tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 32% (ba mươi hai phần trăm)”.
Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 190/22/TC-ADN ngày 05/5/2022 của Viện pháp y quốc gia - Bộ Y tế, kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu, thu trên lưỡi dao và mặt đường bê tông) gửi giám định: dương tính.

- ADN thu từ mẫu phết bề mặt lưỡi của con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Kim Hoàng D và không trùng khớp với ADN của Lê Văn P trên các locus STR đã so sánh.

- ADN thu từ mẫu phết bề mặt cán của con dao gửi giám định là ADN trộn lẫn của nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Kim Hoàng D và Lê Văn P.

- ADN thu từ mẫu phết bề mặt cán của con dao gửi giám định là ADN trộn lẫn của nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Kim Hoàng D và Lê Văn P.

- Mảnh xương gửi giám định là xương người.

- ADN thu từ mảnh xương gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Kim Hoàng D trên tất cả các locus STR đã so sánh.

- ADN thu từ dấu vết màu nâu đỏ (nghi là máu, thu trên lưỡi dao và mặt đường bê tông) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Kim Hoàng D trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 301/2022/HS ngày 05/8/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước, kết luận:

“1. Con dao (vật chứng giám định) khi tác động bằng phần lưỡi sắc của con dao vào cơ thể có thể gây ra được các thương tích trên cơ thể của Kim Hoàng D.

2. Các thương tích trên cơ thể của Kim Hoàng D tối thiểu do 5 lần tác động.

3. Các tư thế thực nghiệm điều tra (biên bản thực nghiệm điều tra hồi 08 giờ, ngày 02 tháng 5 năm 2022) theo lời khai của Lê Văn P và Kim Hoàng D đều có thể gây ra được các thương tích trên cơ thể của Kim Hoàng D nhưng tư thế theo lời khai của Kim Hoàng D là phù hợp hơn.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSBP-P2 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn P** từ **09 năm đến 10 năm tù**.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Lê Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo một mức án nhẹ nhất.

- Bị hại ông Kim Hoàng D: Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì thêm; về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội hoà nhập với cộng đồng và nuôi dạy con cái.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn P đồng ý về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố nhưng không đồng ý về khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Do bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Bị cáo chỉ phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo một mức án nhẹ nhất.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Hoàng Kim D: Thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng cũng như mức hình phạt đối với bị cáo cũng như các vấn đề khác liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định pháp y, biên bản thực nghiệm điều tra và các vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống hàng ngày mà Lê Văn P đã dùng con dao, là hung khí nguy hiểm chém nhiều cái trúng vào vùng đầu và mặt của bị hại Kim Hoàng D với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích hiện tại gây nên hiện tại là 32%. Bị cáo P nhận thức được việc dùng con dao chém nhiều cái trúng vào vùng đầu và mặt là vùng trọng yếu của cơ thể có thể dẫn đến anh D tử vong nhưng vẫn cố tình thực hiện. Việc bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả chết người có thể xảy ra nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Chỉ vì xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo P đã dùng con dao chém nhiều cái trúng vào vùng đầu và mặt bị hại gây thương tích 32%. Thể hiện tính côn đồ, hung hăng và mạnh dạn.

[4] Xét tính chất mức độ và hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể đặc biệt được pháp luật hình sự ưu tiên bảo vệ; Hành vi mà bị cáo thực hiện không những gây tổn hại cho tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để phát huy tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy

định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao dạng 1 lưỡi dài 40,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 24,5 cm, rộng 11,5 cm, mũi dao nhọn; phần cán dao dài 16 cm, bằng gỗ, dạng hình chữ nhật, kích thước 6,5x2,6).

Đây là hung khí dùng vào việc phạm tội và các đồ vật thu giữ trong quá trình điều tra không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần

[12] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Giết người”.

2. *Về áp dụng điều luật và hình phạt:*

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 15; Điều 57; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn P 08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2021.

3. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 con dao dạng 1 lưỡi dài 40,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 24,5 cm, rộng 11,5 cm, mũi dao nhọn; phần cán dao dài 16 cm, bằng gỗ, dạng hình chữ nhật, kích thước 6,5x2,6).

4. *Án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- THCTP; Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nga